

## **9,3 TRIỆU HAY 3,4 TRIỆU DOANH NGHIỆP HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM NĂM 2004**

Ths. Nguyễn Văn Đoàn<sup>(\*)</sup>

9,3 triệu doanh nghiệp hộ gia đình phi nông nghiệp ở Việt Nam (năm 2004) là con số mà Wim Vijverberg<sup>(1)</sup>, tác giả bài viết “Đề xuất đo hoạt động của doanh nghiệp hộ gia đình ở Việt Nam” đã ước lượng từ kết quả cuộc Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004. Trong khi đó, Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2004 chỉ cho kết quả là 2,9 triệu doanh nghiệp (cơ sở), bằng 1/3 so với số liệu tác giả bài viết nói trên đưa ra. Từ đó, tác giả khẳng định cuộc điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp năm 2004 không thành công do bỏ sót lượng lớn doanh nghiệp hộ gia đình có thể làm cho GDP Việt Nam thấp hơn một cách đáng kể so với thực tế (Khoảng 7% theo tính toán của tác giả). Chúng tôi xin được bàn luận về con số 9,3 triệu doanh nghiệp hộ gia đình mà tác giả Wim Vijverberg đưa ra trong bài viết của mình như sau:

Điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản do Vụ Thống kê Thương mại, Dịch vụ và Giá cả tiến hành vào tháng 10/2004. Khảo sát mức sống hộ gia đình do Vụ Thống kê Xã hội, Môi trường tiến hành điều tra vào tháng 5 và tháng 9/2004. Đây là 2 cuộc điều tra đều do Tổng cục Thống kê thực hiện nhằm 2 mục đích khác nhau. Điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp nhằm xác định số doanh nghiệp, số lao động, vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, cơ cấu ngành của khu vực SXKD cá

thể phi nông nghiệp. Khảo sát mức sống hộ gia đình nhằm xác định thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình. Tuy nhiên, một số thông tin cần thu thập trong 2 cuộc điều tra này có liên quan, đó là những thông tin về hoạt động kinh tế phi nông, lâm nghiệp và thủy sản. Do có sự liên quan này, mà tác giả Wim Vijverberg đã ước lượng ra con số 9,3 triệu doanh nghiệp hộ gia đình từ khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004, cao hơn 6,4 triệu doanh nghiệp so với kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp là 2,9 triệu. Kết quả so sánh này có vẻ hợp lý, nếu chỉ dừng lại ở đây. Nhưng phân tích sâu dữ liệu thu được từ khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 để đưa những hoạt động phi nông nghiệp trong khảo sát mức sống hộ gia đình tiếp cận với cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp sẽ thấy con số 9,3 triệu doanh nghiệp hộ gia đình của tác giả Wim Vijverberg đưa ra chưa thuyết phục.

Trong dữ liệu về khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004, chúng tôi thấy có 24 biến (câu hỏi) liên quan đến hoạt động kinh tế phi nông, lâm nghiệp và thủy sản của các hộ gia đình thuộc mẫu khảo sát mức sống năm 2004. Căn cứ vào các biến này trong dữ liệu khảo sát mức sống hộ gia đình (46000 hộ), tiến hành lọc lần lượt theo từng điều kiện nhằm đưa hoạt động phi nông, lâm nghiệp, thủy sản của hộ gia đình về gần với tiêu chí xác định cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp trong điều tra cơ sở SXKD cá

<sup>(\*)</sup> Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê

thể tháng 10/2004. Các bước tiến hành như sau:

Bước 1: Lọc theo điều kiện: mã mang mã 1 là hộ có hoạt động phi nông nghiệp để xác định trong số 46000 hộ điều tra có bao nhiêu hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Kết quả lọc được 21135 hoạt động ngành nghề phi nông nghiệp.

Bước 2: Lọc theo điều kiện: mã mang mã 1 để xác định số hoạt động phi nông nghiệp hộ sở hữu 100%. Kết quả lọc được 20883 hoạt động do hộ sở hữu 100% (98,8%); 252 hoạt động do nhiều hộ sở hữu (1,2%). Số liệu này cho thấy có 1,2% số hoạt động ngành nghề phi nông nghiệp được tính ít nhất 2 lần (tính trùng), vì một hoạt động do nhiều hộ sở hữu được đếm ít nhất từ 2 lần trở lên. Do vậy, cần loại ít nhất một phần hai số 252 (0,6 %) hoạt động bị tính trùng.

Bước 3: Lọc theo điều kiện: mã để xác định số hoạt động kinh doanh  $\geq 3$  tháng trong năm. Kết quả lọc được là 20360 hoạt động kinh doanh  $\geq 3$  tháng (97,4%) và 537 hoạt động kinh doanh  $< 3$  tháng (2,5%). Như vậy cần loại tiếp 2,5% số hoạt động kinh doanh  $< 3$  tháng trong năm.

Bước 4: Lọc theo điều kiện: mã để xác định số hoạt động kinh doanh  $\geq 15$  ngày trong tháng. Kết quả lọc được 18595 hoạt động kinh doanh  $\geq 15$  ngày/tháng (89,7%); 2176 hoạt động kinh doanh  $< 15$  ngày/tháng (10,3%). Như vậy cần loại 10,3% số hoạt động chỉ kinh doanh  $< 15$  ngày/tháng.

Bước 5: Lọc theo điều kiện: mã để xác định số hoạt động có sản phẩm để bán, trao đổi. Kết quả lọc được 20792 hoạt động có sản phẩm để bán, trao đổi (98,4%); 343

hoạt động không phải để bán, trao đổi sản phẩm (1,6%).

Bước 6: Lọc theo điều kiện: mã mang mã 7 “nơi kinh doanh không cố định”. Kết quả lọc được 450 hoạt động không có địa điểm cố định trong tổng số 3002 hoạt động (theo phiếu thu nhập và chi tiêu)<sup>(2)</sup>, tỷ lệ hoạt động không có địa điểm cố định là 15% (450/3002).

Bước 7: Lọc những hoạt động phi nông nghiệp không còn tồn tại. Như chúng ta biết, Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 tính cả những hoạt động phi nông nghiệp diễn ra trong 12 tháng qua, kể cả những hoạt động không còn tồn tại đến thời điểm khảo sát (đã đóng cửa hoặc chuyển nhượng cho hộ khác). Trong dữ liệu không có những thông tin này để loại trừ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát nhỏ tại 2 địa bàn điều tra mức sống (01 địa bàn ở Thái Bình và địa bàn còn lại ở Hoà Bình) cho thấy có 3 trong số 30 hộ khảo sát không còn hoạt động phi nông nghiệp, tỷ lệ là 10 % (3/30). Mặc dù mẫu khảo sát quá bé, nhưng cũng có thể sử dụng tỷ lệ này để loại trừ những hoạt động đã đóng cửa hoặc bị tính trùng theo số lần chuyển nhượng.

Tổng hợp kết quả của 7 bước trên, chúng ta cần loại ra ít nhất là 40% (0,6+2,5+10,3+1,6+15+ 10) số hoạt động phi nông nghiệp trong khảo sát mức sống hộ gia đình không thoả mãn định nghĩa và tiêu chí của cơ sở SXKD cá thể trong điều tra 1/10. Số hoạt động cần loại trừ là 8454 (40% \* 21135) hoạt động. Sau khi loại trừ, chỉ còn **12681** hoạt động thoả mãn một trong các điều kiện của cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp.

**12681** hoạt động phi nông nghiệp nói trên đã phải là con số cuối cùng để so sánh với số cơ sở trong điều tra cơ sở SXKD cá

thể chưa? Câu trả lời là chưa, bởi vì, con số 12681 là số hoạt động phi nông nghiệp chứ không phải là số hộ gia đình có hoạt động phi nông nghiệp. Theo qui định trong khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004, một hộ ghi tối đa 4 hoạt động phi nông nghiệp, do đó, cần xác định được số hộ gia đình thực hiện 12681 hoạt động nói trên. Hay nói cách khác, cần loại hoạt động thứ

2 trở lên do một hộ thực hiện theo bước 8 dưới đây.

Bước 8: Lọc những hoạt động thứ 2 trở lên do một hộ thực hiện. Để loại trừ được những trường hợp này, chúng ta trở lại phân tích 21135 hoạt động kinh tế phi nông nghiệp đã lọc được ở bước 1, kết quả lọc được trình bày ở Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1: Số hộ gia đình phân theo số hoạt động ngành nghề phi nông nghiệp**

	Số hộ	Số hoạt động	Số hoạt động cần loại
1 Số hộ có 1 hoạt động	13493	13493	0
2 Số hộ có 2 hoạt động	3061	6122	3061
3 Số hộ có 3 hoạt động	416	1248	832
4 Số hộ có 4 HĐ trở lên	67	268	201
Cộng	17037	21131	4094

*Nguồn: Tính toán từ dữ liệu khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004*

Số liệu ở bảng trên cho thấy: 13493 hộ có 1 hoạt động được coi như là doanh nghiệp/cơ sở cá thể hoạt động đơn ngành; 3544 (3061+416+67) hộ có từ 2 hoạt động trở lên được coi là doanh nghiệp/cơ sở cá thể hoạt động đa ngành. Như vậy, do khảo sát mức sống coi mỗi hoạt động kinh tế phi nông nghiệp là 1 doanh nghiệp/cơ sở, nên đã tính đúp 4094 cơ sở ( $3061 \cdot 1 + (416 \cdot 2) + (67 \cdot 3)$ ). Tỷ lệ tính đúp này là 19,4%.

Loại trừ số tính đúp này, số hộ có hoạt động phi nông nghiệp chỉ còn là 8587 hộ (12681 - 4094), chiếm 18,7% (8587/46000).

Như vậy, **18,7%** là tỷ lệ hộ gia đình có hoạt động phi nông nghiệp thoả mãn định

nghĩa và các tiêu chí theo cơ sở SXKD cá thể. Với tỷ lệ này, chúng ta ước lượng cho toàn bộ số hộ có hoạt động phi nông nghiệp là 3366000 hộ ( $18,7\% \cdot 18000000$  hộ). Kết quả tính toán từ các bước nói trên được trình bày ở Bảng 2.

Kết quả tính toán nói trên cho thấy, chỉ có gần 3,4 triệu doanh nghiệp hộ gia đình được ước lượng từ khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 tiếp cận được với tiêu chí doanh nghiệp hộ gia đình phi nông nghiệp trong điều tra cơ sở SXKD cá thể tháng 10/2004. Con số này thấp xa so với 9,3 triệu doanh nghiệp hộ gia đình như tác giả Wim Vijverberg đưa ra trong bài viết của mình.

**Bảng 2: Số hộ, số hoạt động phi nông nghiệp trong các hộ gia đình (năm 2004)**

	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
0	Tổng số hộ gia đình	Hộ	18 000 000	
1	Số hộ điều tra mẫu		46 000	
2	Tổng số hoạt động phi nông nghiệp	HĐ phi NN	21 135	45,9 so với số hộ mẫu
3	Sở hữu không phải 100%	"	127	0,6
4	Hoạt động kinh doanh dưới 3 tháng	"	528	2,5
5	Hoạt động kinh doanh dưới 15 ngày	"	2 177	10,3
6	Hoạt động không phải để bán, trao đổi	"	338	1,6
7	Số hoạt động ngừng, đóng cửa	"	2 114	10
8	Số hoạt động không có địa điểm cố định	"	3 170	15
9	Số hoạt động tính đúp	"	4 094	19,4
10	Số hộ có tiêu chí gần với cơ sở SXKD cá thể (10 =2-3-4-5-6-7-8-9)	Hộ	8 587	18,7
11	Số hộ có HĐ phi nông nghiệp (ước lượng)	Hộ	3 366 000	18,7% nhân với 17 tr hộ

Nguồn: Tổng hợp số liệu tính toán từ các bước trên

**Tóm lại**

Điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp nhằm thống kê các điều kiện và kết quả sản xuất kinh doanh của khu vực SXKD cá thể phi nông nghiệp. Khảo sát mức sống hộ gia đình nhằm thống kê thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình. Do vậy, mỗi cuộc điều tra có đối tượng, đơn vị, phạm vi, phương pháp, nội dung và kết quả điều tra riêng. Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 đã ước lượng được 9,3 triệu hoạt động kinh tế phi nông nghiệp của hộ gia đình; Điều tra cơ sở SXKD cá thể tháng 10/2004 đã đếm được 2,9 triệu cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp. Hai số liệu này đương nhiên là khác nhau. Hoạt động phi nông nghiệp trong hộ gia đình chưa chắc đã là doanh nghiệp hộ gia đình (như các kết quả phân tích, loại trừ ở trên), nhưng đã là doanh nghiệp hộ gia

đình phi nông nghiệp, thì chắc chắn có hoạt động phi nông nghiệp.

Tuy nhiên, việc sử dụng số liệu về hoạt động phi nông nghiệp qua kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình làm tham chiếu cho số cơ sở SXKD cá thể và ngược lại là việc làm cần thiết. Qua phân tích, tính toán bằng phương pháp loại trừ, 9,3 triệu hộ gia đình có hoạt động phi nông nghiệp trong khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 chỉ có 3,36 triệu hoạt động phi nông nghiệp tương thích với doanh nghiệp hộ gia đình trong điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp. Kết quả so sánh này cũng cho thấy điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2004 còn bỏ sót khoảng 10% số doanh nghiệp hộ gia đình.

Kết quả tính toán, so sánh trên cũng cho thấy, khảo sát mức sống hộ gia đình và điều tra **(tiếp theo trang 30)**

### **9,3 TRIỆU HAY 3,4 TRIỆU DOANH NGHIỆP HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM... (tiếp theo trang 18)**

cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp đều không phải là những công cụ tốt để đo lường khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam. Điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp không tính đến những cơ sở không có địa điểm xác định, những hoạt động kinh tế không diễn ra thường xuyên, hoặc đóng cửa trước và tại thời điểm điều tra... Trong khi đó, khảo sát mức sống hộ gia đình lại tính cả những hoạt động chuyển đổi nhiều lần hoặc hoạt động chỉ diễn ra 1 lần duy nhất trong chu kỳ khảo sát■

<sup>(1)</sup> Vijverberg W. (2005), Non-Farm Household Enterprises: Comparison of VHLSS and AHBS Concepts, Draft, Processed.

<sup>(2)</sup> Khảo sát mức sống dân cư năm 2004 có 2 phiếu dùng cho 2 mẫu điều tra có liên quan đến hoạt động phi nông nghiệp, đó là Phiếu thu nhập và phiếu thu nhập và chi tiêu. Tổng 2 loại phiếu là 46000 (lọc được 21135 hoạt động phi nông nghiệp), trong đó phiếu thu nhập và chi tiêu là 9000 (lọc được 3000 hoạt động phi nông nghiệp).

#### **Tài liệu tham khảo**

- Tài liệu hướng dẫn và kết quả cuộc Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004, TCTK;

- Tài liệu hướng dẫn và kết quả cuộc Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp năm 2004, TCTK.